

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Cải tạo, sửa chữa Trường THPT Hữu Lũng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa Trường THPT Hữu Lũng;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 151/TTr-SXD ngày 29/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Trường THPT Hữu Lũng như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Trường THPT Hữu Lũng.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.
4. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất cho Trường THPT huyện Hữu Lũng nhằm hoàn thiện về cơ sở vật chất để đạt chuẩn Quốc gia theo quy định mới, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường góp phần tích cực vào nâng cao dân trí, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.
5. Quy mô đầu tư xây dựng
  - Các hạng mục phá dỡ: nhà công vụ 01 tầng, diện tích xây dựng 118,2

m<sup>2</sup>; nhà bảo vệ 01 tầng, diện tích xây dựng 12,7 m<sup>2</sup>.

- Cải tạo nhà đa năng 01 tầng, diện tích xây dựng 757,5 m<sup>2</sup>.

- Công trình xây mới:

- + Nhà lớp học bộ môn 03 tầng, diện tích xây dựng 432,2 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.362 m<sup>2</sup>.

- + Nhà trực bảo vệ 01 tầng, diện tích xây dựng 29,3 m<sup>2</sup>.

- + Sân bê tông diện tích xây dựng 615 m<sup>2</sup>.

6. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Hà Minh.

- Nhà thầu phụ thiết kế hạng mục PCCC: Công ty TNHH Minh Hồng LS.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm: trong khuôn viên của Trường THPT Hữu Lũng tại khu Tân Hòa, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng.

- Diện tích đất thực hiện dự án: 11.337 m<sup>2</sup>.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế: 01 bước

10. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 03:2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- QCVN 02:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 07:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải quy hại.

- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 2737: 2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 6102:1996 Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Bột.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5687:2010 Thiết kế thông gió, điều hòa không khí - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114:2002 Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957:2008 Thoát nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

## 11. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

11.1 Cải tạo nhà đa năng tại góc phía Nam của khu đất, gồm các công việc:

- Phá dỡ sảnh tại vị trí trục A: (5-6) làm khu ngắm bắn cho học sinh thực hành học bộ môn giáo dục quốc phòng.

- Đục bỏ 90cm lớp vữa trát chân tường ngoài nhà đã bị bong tróc, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 50, diện tích 122,4 m<sup>2</sup>.

- Đục bỏ toàn bộ lớp vữa trát trong nhà khu vực phòng hội trường đã bị bong tróc, trát cách âm tường, diện tích 328,8 m<sup>2</sup>.

- Cạo bỏ lớp vôi ve cũ trong và ngoài nhà đã bị rêu mốc. Sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ, diện tích 1897,15 m<sup>2</sup>.

- Thay trần nhựa đã xuống cấp bằng trần tôn, diện tích 638,2 m<sup>2</sup>

- Bổ sung hệ thống báo cháy gồm đèn exit, các đầu báo cháy tự động và 05 tủ chứa bình chữa cháy mỗi tủ chứa 01 bình bột MFZL4 (4kg) và 01 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

11.2. Giải pháp thiết kế xây dựng các công trình xây dựng mới:

a) Nhà lớp học bộ môn:

- Vị trí công trình: tại góc phía Đông của khu đất. Định vị công trình: trục C cách tường rào phía Đông Bắc là 2,5m; vị trí giao trục 1: trục C cách tường rào phía Tây Bắc khu đất phía là 4,2m.

- Thiết kế kiến trúc: công trình 03 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, mặt đứng chính hướng Tây Nam, kích thước theo tim tường (43,8x9,6)m; chiều cao nhà 13,2m, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân. Giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ đặt tại vị trí trục ( B-C):(1-2) và trục (B-C):(13-14), hành lang trong nhà rộng 2,4m; bố trí 01 đường dốc dành cho xe lăn. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng cọc BTCT, tiết diện cọc (200x200)mm, chiều dài cọc 6m, sức chịu tải của cọc  $P_{max}=50$  tấn,  $P_{min}=40$  tấn; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Mái lợp tôn gác trên xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm dày 1,2mm đặt giằng thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 150mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Nền, sàn phòng vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường ốp gạch men kích thước (250x400)mm; trần làm trần thạch cao tấm thả kích thước (600x600)mm. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện trạng của nhà trường, sử dụng dây CU/ XLPE/PVC (3x10+1x6) mm<sup>2</sup> cấp điện đến tủ điện tổng đặt tại chân cầu thang của công trình. Từ tủ điện tổng sử dụng dây CU/ XLPE/PVC (3x6+1x4)mm<sup>2</sup> cấp đến tủ điện các tầng. Điện cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>, CU/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>, dây dẫn điện luôn trong ống nhựa cứng PVC D25 đi ngầm tường, trần, sàn. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ.

Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp đôi, công suất 40w. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m

- Thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình lấy từ bể chứa nước ngầm xây mới, sử dụng máy bơm (Q=21-66m<sup>3</sup>/h, H=51-32m) và 01 máy bơm dự phòng diesel công suất 15KW cấp lên téc nước đặt trên sàn mái (dung tích 3m<sup>3</sup>). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=50mm, d=32mm, d=25mm, d=20mm.

- Thiết kế thoát nước:

+ Nước xí, tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=110mm. Nước đã qua xử lý từ bể tự hoại được thoát ra hố ga công trình và thoát vào hệ thống nước thải chung của khu vực.

+ Nước sàn, nước rửa, nước thoát mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước ngoài nhà bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát ra hệ thống nước thải chung của khu vực.

- Thiết kế chống sét: kim thu sét dùng thép tròn đường kính d=16mm dài 1m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính d=10mm. Dây nối đất dùng dây thép tròn d=12mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 1,0m. Điện trở nối đất  $R_{nd} \leq 10\Omega$ .

- Thiết kế phòng cháy chữa cháy: sử dụng hệ thống báo cháy tự động, tủ trung tâm báo cháy đặt tại nhà bảo vệ.

Nguồn nước cấp cho các họng nước chữa cháy được lấy từ bể chứa nước

sinh hoạt và phục vụ PCCC. Sử dụng máy bơm cấp nước chữa cháy ( $Q=21-66\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H=51-32\text{m}$ ) và 01 máy bơm dự phòng diesel công suất 15KW.

Đường ống cấp nước cho trụ chữa cháy ngoài nhà và họng nước chữa cháy vách tường Nhà lớp học xây mới sử dụng ống thép tráng kẽm đường kính  $d=65\text{mm}$ . Mỗi tầng bố trí 02 tủ chứa bình chữa cháy mỗi tủ chứa 01 bình bột MFZL4 (4kg) và 01 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

Trụ chữa cháy ngoài nhà gồm: 01 trụ cứu hoả đường kính  $d = 65\text{mm}$  và 01 trụ tiếp nước chữa cháy đường kính  $d = 65\text{mm}$ .

#### b) Nhà trực bảo vệ

- Vị trí công trình: tại góc phía Tây Bắc của khu đất. Định vị công trình: trục 1 cách cổng trường 3,3m; trục B cách tường rào phía Tây Bắc khoảng 0,15m.

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, mặt đứng chính hướng Bắc, kích thước theo tim tường ( $6,22 \times 3,22$ )m; chiều cao nhà 4,12m, chiều cao tôn nền 0,15m so với mặt sân. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: móng gạch xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; giằng thu hồi bê tông cốt thép mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Mái lợp tôn gác trên xà gồ thép hộp kích thước ( $80 \times 40$ )mm dày 1,2mm đặt trên giằng thu hồi.

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện có sẵn cấp cho nhà bảo vệ cũ, sử dụng dây CU/PVC ( $2 \times 4$ )mm<sup>2</sup> cấp điện đến tủ điện phòng bảo vệ. Điện cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC ( $2 \times 2,5$ )mm<sup>2</sup>, CU/PVC ( $2 \times 1,5$ )mm<sup>2</sup>, dây dẫn điện luồn trong ống nhựa cứng PVC D25 đi ngầm tường, trần. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ.

Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp đơn, công suất 20w. Thông gió nhân tạo dùng quạt treo tường.

c) Sân bê tông: xây dựng xung quanh nhà lớp học bộ môn, diện tích  $613\text{m}^2$ .

Kết cấu sân từ trên xuống dưới gồm các lớp: lớp bê tông xi măng mác 200, dày 100mm; lớp bạt dứa chống thấm, lớp cát đệm đầm chặt dày 20mm trên nền đất tự nhiên.

12. Tổng mức đầu tư	<b>9.310.000.000</b> đồng, trong đó:
- Chi phí xây dựng:	7.849.160.689 đồng;
- Chi phí thiết bị	124.542.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	199.835.487 đồng;
- Chi phí tư vấn	869.948.653 đồng;
- Chi phí khác	110.140.896 đồng;
- Chi phí dự phòng	156.372.275 đồng.

13. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023 - 2025.
14. Nguồn vốn đầu tư: vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.
15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự tổ chức quản lý dự án.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVD)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**